

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh
2. Bà Trịnh Thị Ngọc Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên. Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo. Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1991.

Trú tại: ấp Đ, xã Đ, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đặng Công P - Văn Phòng Luật sư Vĩnh Thy thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1989.

Trú tại: ấp Đ, xã Đ, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện hội phụ nữ thị xã Ngã Bảy: Bà Nguyễn Thị Kim T; chức vụ: Chủ tịch hội phụ nữ

- Đại diện phòng Lao Động Thương Binh và xã hội thị xã Ngã Bảy: Bà Huỳnh Bạch Lan H; Chức vụ: Cán bộ

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/4/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Lê Văn N tổ chức lễ cưới vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2012 thì cả hai bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, bị đơn hay nhậu và không quan tâm lo lắng cho chị N, ngoài ra anh N có quan hệ với nhiều

cô gái khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và cả hai sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay nguyên đơn chị Dương Thị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn N.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Lê Thái K, giới tính: Nam, sinh ngày: 22/10/2012 và cháu Lê Ngọc Yến N, giới tính: Nữ, sinh ngày: 08/8/2016 hiện nay đang sống chung với bị đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi dưỡng cháu N và giao cháu K cho bị đơn nuôi dưỡng và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Lê Văn N trình bày: Anh N' thống nhất với lời trình bày của chị là đúng về mối quan hệ hôn nhân con chung, tài sản và nợ chung: Vợ chồng cưới nhau vào năm 2011 và sống đến tháng 7/2017 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau khi cãi nhau chị N bỏ nhà đi và đi vài ngày quay về và khi đi bỏ lại 02 con nhỏ cho anh N' nuôi dưỡng. Từ đó cả hai sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh N' đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Lê Thái K và cháu Lê Ngọc Yến N hiện đang sống chung với bị đơn. Sau khi ly hôn bị đơn yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện hội phụ nữ thị xã Ngã Bảy và Đại diện phòng Lao Động - Thương Binh và xã hội bà Nguyễn Thị Kim T và bà Huỳnh Bạch Lan H trình bày: Chị N và anh N' ly hôn điều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N do cháu N là nữ, còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ và mẹ gần **rủi** dễ chăm sóc và hiểu tâm sinh lý nữ giới hơn do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Ngọc Yến N cho chị N nuôi dưỡng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Đặng Công P trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cho nguyên đơn Dương Thị N được ly hôn với anh Lê Văn N. Về con chung: Cháu Lê Ngọc Yến N là con chung của nguyên đơn Dương Thị N và anh Lê Văn N hiện tại cháu N đang sống với bị đơn anh N'. Do cháu N dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Tòa án giao cháu N cho nguyên đơn chị N nuôi dưỡng. Và giao cháu Lê Thái K cho bị đơn nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng các Điều 51, 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Dương Thị N với bị đơn anh Lê Văn N; Về con chung: Giao cháu N cho chị N đơn nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh N' nuôi dưỡng; Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Dương Thị N và bị đơn Lê Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2013, ngày 08/03/2013 tại Ủy ban nhân xã Đ, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn chị Dương Thị N và bị đơn anh Lê Văn N có phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay tự ai nấy sống không còn thương yêu, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để tạo điều kiện để hàn gắn nhưng chị N cương quyết ly hôn và anh N' cũng đồng ý, như vậy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc nguyên đơn chị Dương Thị N xin ly hôn với bị đơn anh Lê Văn N là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Dương Thị N được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn N.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung cháu Lê Thái K và cháu Lê Ngọc Yến N. Do cháu N dưới 36 tháng tuổi, còn rất nhỏ cần sự chăm sóc và nâng niu, đùm bọc của mẹ, mặc khác cháu N là nữ giới khi sống với mẹ sẽ thuận lợi hơn gì mẹ sẽ hiểu tâm sinh lý nữ giới hơn cha nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị Dương Thị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu N tròn 18 (mười tám) tuổi, và giao cháu Lê Thái K cho anh Lê Văn N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu K tròn 18 (mười tám) tuổi, chị N và anh N' chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh chị không ai được quyền ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Khoản 3 Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho nguyên đơn chị Dương Thị N được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Yến N, giới tính: Nữ, sinh ngày: 08/8/2016 cho chị Dương Thị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu N tròn 18 (mười tám) tuổi và giao cháu Lê Thái K, giới tính: Nam, sinh ngày: 22/10/2012 cho anh Lê Văn N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu K tròn 18 (mười tám) tuổi. Chị N và anh N' chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh, chị không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015051 ngày 09/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND TX. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TX. Ngã Bảy;
- Ủy ban xã Đại Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Nhung